DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẠT KẾT QỦA QUA KỲ THI TIẾNG HÀN TRÊN MÁY TÍNH ĐƯỢC DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG LỰA CHỌN

(Kèm theo Công văn số 975/TTLĐNN-TCLĐ ngày 14/11/2016)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số báo danh	Kỳ thi
1	Cấm Minh Tín	10/2/1983	Nam	90600536	CBT Quý 2/2016
2	Đặng Văn Thuận	10/17/1988	Nam	90600096	CBT Quý 2/2016
3	Đào Minh Quân	10/19/1990	Nam	90900732	CBT Quý 3/2016
4	Đinh Văn Hoán	12/19/1987	Nam	90600165	CBT Quý 2/2013
5	Dương Văn Thảo	7/20/1990	Nam	90602560	CBT Quý 2/2016
6	Hà Duy Vương	7/1/1990	Nam	90600532	CBT Quý 2/2016
7	Hoàng Minh Tài	10/16/1987	Nam	90600193	CBT Quý 2/2016
8	Hoàng Thị Hiền	4/6/1992	Nữ	90900096	CBT Quý 3/2016
9	Hoàng Văn Hữu	9/30/1987	Nam	90601400	CBT Quý 2/2016
10	Lại Thị Thanh Tình	5/20/1988	Nữ	90600568	CBT Quý 2/2014
11	Lê Đặng Tính	8/27/1987	Nam	90601917	CBT Quý 2/2016
12	Lê Đức Quân	9/2/1987	Nam	90602446	CBT Quý 2/2016
13	Lê Hải Hậu	7/18/1986	Nam	90600247	CBT Quý 2/2012
14	Lê Lệnh Minh	9/2/1991	Nam	90602414	CBT Quý 2/2016
15	Lê Quang Thăng	5/8/1977	Nam	90300425	CBT Quý 1/2016
16	Lê Thị Huyền	7/8/1987	Nữ	90901070	CBT Quý 3/2015
17	Lê Thị Thuỷ	8/18/1988	Nữ	91201166	CBT Quý 4/2015
18	Lê văn bảy	5/12/1983	Nam	90900028	CBT Quý 3/2016
19	Lê Văn Hiệp	6/8/1986	Nam	90900911	CBT Quý 3/2016
20	Lương Thế Anh	9/5/1990	Nam	90600598	CBT Quý 2/2016
21	Mai Xuân Quang	11/7/1990	Nam	90600431	CBT Quý 2/2016
22	Ngô Sỹ Minh	1/1/1987	Nam	90301035	CBT Quý 1/2013
23	Nguyễn Đức Dũng	12/16/1988	Nam	90602000	CBT Quý 2/2016
24	Nguyễn Đức Mạnh	2/19/1983	Nam	90600560	CBT Quý 2/2013
25	Nguyễn Duy trinh	5/15/1987	Nam	90602641	CBT Quý 2/2016
26	Nguyễn Hồng Ánh	9/18/1982	Nam	90600004	CBT Quý 2/2016
27	Nguyễn Hữu Dũng	4/16/1989	Nam	90600118	CBT Quý 2/2016
28	Nguyễn Hữu Niệm	11/5/1981	Nam	90900871	CBT Quý 3/2016
29	Nguyễn Ngọc Linh	3/20/1986	Nam	90900024	CBT Quý 3/2012
30	Nguyễn Thành Nhân	11/14/1986	Nam	90601716	CBT Quý 2/2016
31	Nguyễn Thị Mai	2/15/1984	Nữ	90600407	CBT Quý 2/2016
32	Nguyễn Trọng Hòa	9/8/1987	Nam	90601157	CBT Quý 2/2016
33	Nguyễn Trọng Tuân	12/25/1986	Nam	90602219	CBT Quý 2/2016
34	Nguyễn Văn Công	7/27/1989	Nam	90601181	CBT Quý 2/2016
35	Nguyễn Văn Hải	6/1/1982	Nam	90601998	CBT Quý 2/2016

36	Nguyễn Văn Hùng	4/12/1991	Nam	90602193	CBT Quý 2/2016
37	Nguyễn Văn Khoa	3/20/1989	Nam	90600644	CBT Quý 2/2016
38	Nguyễn Văn Lý	9/12/1981	Nam	90600375	CBT Quý 2/2016
39	Nguyễn Văn Thuần	5/4/1985	Nam	90600462	CBT Quý 2/2016
40	Nguyễn Văn Tiệp	7/2/1987	Nam	90600657	CBT Quý 2/2016
41	Nguyễn Văn Tý	9/3/1986	Nam	90901174	CBT Quý 3/2016
42	Nguyễn Vinh Toàn	5/25/1983	Nam	90902221	CBT Quý 3/2016
43	Ninh Đức Việt	2/20/1988	Nam	90600928	CBT Quý 2/2016
44	Phạm Văn Diện	6/26/1983	Nam	90600257	CBT Quý 2/2016
45	Phạm Văn Thắng	7/5/1988	Nam	90601417	CBT Quý 2/2016
46	Phùng Văn Đức	9/8/1986	Nam	90601835	CBT Quý 2/2016
47	Tạ thị Thảo	8/20/1990	Nữ	90601507	CBT Quý 2/2016
48	Trần Đại	2/3/1986	Nam	90600237	CBT Quý 2/2016
49	Trần Hiền Lương	3/18/1980	Nam	90601360	CBT Quý 2/2016
50	Trần Ngọc Liệu	7/7/1987	Nam	90602667	CBT Quý 2/2016
51	Trần Quốc Đạt	12/28/1991	Nam	90900431	CBT Quý 3/2016
52	Trần Quốc Hoàn	7/15/1988	Nam	90602501	CBT Quý 2/2016
53	Trần Quốc Toản	10/9/1986	Nam	90600427	CBT Quý 2/2016
54	Trần Tín Hiền	2/22/1986	Nam	90902010	CBT Quý 3/2012
55	Trần Văn Đông	2/2/1987	Nam	91200214	CBT Quý 4/2012
56	Trần Văn Hà	10/25/1989	Nam	90602440	CBT Quý 2/2016
57	Trần Văn Hải	5/19/1991	Nam	90601576	CBT Quý 2/2016
58	Trần Văn Quynh	5/3/1990	Nam	90900739	CBT Quý 3/2016
59	Vũ Hồng Quân	5/13/1991	Nam	90600603	CBT Quý 2/2016
60	Vương Đức Toản	10/29/1983	Nam	90600422	CBT Quý 2/2016
61	Vương Duy Quang	1/25/1988	Nam	90600340	CBT Quý 2/2016